TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 14-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Khương Thị Thu
2. Bà Vương Thị Liên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Cao Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022//TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Hứa Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25-9-2001, tại huyện H, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Làng Vàng 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hứa Đức H, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1981; Anh chị em: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Hiện bị cáo đang chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2022/HSST-QĐ ngày 06-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Có mặt.

Bị hại: Anh Phí Văn H, sinh năm 1972 (đã chết); *Người đại diện theo pháp luật của bị hại H*: Ông Phí Văn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hứa Đức H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Làng Vàng 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Có mặt

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 16, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt

Ông Vũ Hữu M, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ 16, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt

Anh Lưu Trọng L, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Có mặt

Người làm chứng: Anh Phí Văn Q, sinh năm 1979. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 14/02/2022, Hứa Văn H có HKTT: Thôn Làng Vàng 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh H cùng với Lưu Trọng L, Sinh năm: 2001, HKTT: tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H đi đến quán ăn đêm C4 thuộc tổ 02, thị trấn V, huyện V, tỉnh H để ăn đêm. Khi đến quán ăn, H muốn đi đón thêm bạn để ăn cho vui, nên H đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 230.24 nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn: Đen vàng đồng đi đón bạn tên là T đang thuê trọ ở khu vực tổ 16 trị trấn V, huyện V được L đồng ý. H điều khiển xe mô đi từ quán ăn đêm C4 theo hướng TQ – HG, lúc đến Km19 + 100m, Quốc lộ II Thuộc tổ 16, thị trấn V, huyện V, tỉnh H, do vừa đi vừa nhìn sang bên phải đường để quan sát xem đã đến nhà trọ của T chưa nên đã không chú ý quan sát, do đó khi phát hiện xe mô tô của H đang dừng cạnh đường, lúc này khoảng cách giữa trục trước bánh xe mô tô do H điều khiển với trục sau bánh xe mô tô của H là 5,4m nên H không làm chủ được tình huống đã để xe mô tô do mình điều khiển va chạm vào phần đuôi xe *(không có biển kiểm soát, là loại xe: LONCIN, màu sơn: Nâu)* do Phí Văn H điều khiển đang dừng ở bên phải đường cùng chiều với hướng di chuyển của bị cáo.

Hậu quả: Phí Văn H bị thương tích nặng và được đưa đi viện V rồi chuyển lên bệnh viện H và đã chết vào hồi 06 giờ 15 phút ngày 15/02/2022 tại gia đình, 02 xe mô tô bị hư hỏng, cái chết của Phí Văn H là do chấn thương sọ não, có nhiều vết thương nên cấp cứu không hồi phục.

Qua kiểm tra nồng độ cồn của H vào hồi 01 giờ 15 phút ngày 14/02/2022 là 0,221 miligam/1 lít khí thở. Quá trình điều tra đã lấy vị trí từ 01-06 để xác định lỗi là do Hứa Văn H không quan sát, nên khi đến quá gần xe máy không biển số của Phí Văn H đang đỗ ở lề đường bên phải và đang bật đèn xi nhan đã va chạm xe của H với xe của H đến mức bị hại Phí Văn H bị thương quá nặng, mặc dù được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe của Hứa Văn H điều khiển và của xe không biển số đều bị hư hỏng nặng, nhưng tổng giá trị thiệt hại của 02 xe là 2.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu giữ:

- 01 *(Một)* xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 23H1 – 230.24, số loại: WINNERX, màu sơn: Đen vàng đồng; xe cũ đã qua sử dụng;
- 01 *(Một)* giấy phép lái xe hạng A1, số 020202000585 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 12/3/2020, mang tên Hứa Văn H;
- 01 *(Một)* xe mô tô, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: LONCIN, màu sơn: Nâu; số khung: VTT5N237092705, không có số máy, xe cũ đã qua sử dụng.

Sau khi điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc của chiếc xe mô tô BKS: 23H1 – 230.24 cùng các giấy tờ có liên quan, xét thấy không cần thiết phải tạm

giữ thêm, nên căn cứ vào đơn xin lại tài sản của ông Lưu Trọng L, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành trả lại xe mô tô trên cho ông L.

Riêng đối với xe mô tô không có biển kiểm soát do Phí Văn H điều khiển, vì chưa làm rõ được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục tạm giữ để xác minh, khi làm rõ sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Đối với giấy phép lái xe mang tên Hứa Văn H do sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 12/3/2020 được chuyển đến cơ quan THADS huyện V để quản lý theo quy định.

Về phần dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị can Hứa Văn H đã bồi thường số tiền 134.000.000đ *(Một trăm ba mươi tư triệu đồng)* bao gồm chi phí mai táng và tính mạng cho gia đình bị hại Phí Văn H, đây là khoản tiền mà hai bên đã thỏa thuận giải quyết xong và gia đình không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chiếc xe của anh Lưu Trọng L thì anh L đề nghị tự thỏa thuận với bị cáo H, nên cũng không xem xét.

Đối với thiệt hại và hư hỏng xe mô tô không biển kiểm soát: Nhận thấy chiếc xe trên hiện nay đang thuộc quyền quản lý sử dụng của anh Nguyễn Văn K ở Tổ 16, thị trấn V, huyện V, tỉnh H, chiếc xe này do K mua lại vào khoảng đầu năm 2016 của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại huyện M, tỉnh H với số tiền khoảng 2.000.000đ, sau đó rồi đưa cho Vũ Hữu M mượn để đi lại. M tiếp tục cho bị hại H mượn sử dụng. Quá trình điều tra K và M đều không có ý kiến đề nghị gì về việc bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, lời khai của người làm chứng, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-VX ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố đối với Hứa Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Qua phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đưa ra các tài liệu, chứng cứ đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Nhận thấy bản thân bị cáo do không chú ý quan sát nên khi phát hiện ra xe mô tô của Phí Văn H đang dừng ở lề đường bên phải cùng chiều với hướng di chuyển của bị cáo, thời điểm này H vẫn đang ngồi trên xe và bật tín hiệu xi nhan dừng, đỗ. Tuy nhiên do bị cáo không chú ý quan sát và khoảng cách quá gần nên bị cáo không xử lý kịp tình huống dẫn đến va vào phía sau*(đuôi xe)* của Phí Văn H làm H ngã xuống nền đường. Hậu quả Phí Văn H đã tử vong tại gia đình, 2 xe bị hư hỏng.

Sau khi anh H chết, bị cáo và gia đình đã chủ động trao đổi với gia đình bị hại, hai bên thống nhất bồi thường với số tiền là 134.000.000đ*(Một trăm ba mươi tư triệu đồng)* bao gồm các chi phí điều trị và bồi thường tính mạng, mai táng phí, gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy khẳng định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, nên cần xử lý bằng luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại sảy ra, vì thế cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Hứa Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Văn H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Giao bị H về UBND thị trấn V, huyện V nơi cư trú để giám sát giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự, đại diện cho gia đình bị hại không có yêu cầu bổ sung, nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả cho bị cáo Hứa Văn H 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 020202000585 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 12/3/2020, mang tên Hứa Văn H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Ngoài ra bị cáo bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật, thu thập tài liệu, chứng cứ khách quan. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại, tố cáo gì. Vì thế các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Ngày 14/2/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 23H1 – 230.24, di chuyển từ quán C4 thuộc tổ 02, thị trấn V, huyện V, tỉnh H lên khu vực KM 19 +100 thuộc tổ 16 thị trấn V, huyện Xuyên để đón bạn tên T về ăn tối cùng, quá trình di chuyển bị cáo vừa đi vừa nhìn sang bên phải đường để quan sát xem đã đến nhà trọ của T chưa nên đã không chú ý quan sát đã để xe mô tô do mình điều khiển va chạm vào phần đuôi xe *(không có biển kiểm soát, là loại xe: LONCIN, màu sơn: Nâu)* do Phí Văn H điều khiển đang dừng ở bên phải đường cùng chiều với hướng di chuyển của bị cáo. Hậu quả Phí Văn H đã tử vong tại gia đình, 2 xe bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 260 quy định:

1.“Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 triệu đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

2. “ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 3 năm đến 10 năm.

a/...

b/ Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, việc khởi tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hơn nữa bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 134.000.000đ*(Một trăm ba mươi tư triệu đồng)*, nay gia đình bị hại không có ý kiến gì về phần dân sự đồng thời đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra đã thu giữ:

- 01 *(Một)* xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 23H1 – 230.24, số loại: WINNERX, màu sơn: Đen vàng đồng; xe cũ đã qua sử dụng (đã trả cho Lưu Trọng L)

- 01 *(Một)* giấy phép lái xe hạng A1, số 020202000585 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 12/3/2020, mang tên Hứa Văn H;

- 01 *(Một)* xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, số loại: LONCIN, màu sơn: Nâu; số khung: VTT5N237092705, không có số máy, do chưa làm rõ được chủ sở hữu, nên tiếp tục tạm giữ tại Công an huyện V để xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Còn giấy phép lái xe mang tên Hứa Văn H được chuyển sang Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V quản lý, đây là những giấy tờ cá nhân không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo Hứa Văn H.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Xử buộc bị cáo Hứa Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14-7-2022.

Giao bị cáo H về UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2022/HSST-QĐ, ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Đối vơi Hứa Văn H.

2. Trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo Hứa Văn H 01 *(Một)* giấy phép lái xe hạng A1, số 020202000585 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 12/3/2020, mang tên Hứa Văn H;

(*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Xử buộc bị cáo Hứa Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14-7-2022).

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cù Văn Minh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh H;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Chi cụcThi hành án dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.